

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN ĐƯỜNG DÂY VÀ TBA 110KV LỘC BÌNH
(Kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 22/8/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường dây và TBA 110kV Lộc Bình.
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Đông Quan, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.
- Chủ dự án: Tổng Công ty Điện lực miền Bắc.
 - + Địa chỉ liên hệ: số 20 Trần Nguyên Hãn, đường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- Đại diện chủ dự án: Ban quản lý dự án Lưới điện.
 - + Địa chỉ liên hệ: số 22, ngõ 399 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ thành phố Hà Nội.
 - + Đại diện: Ông Bùi Xuân Thành. Chức vụ: Giám đốc.
 - + Điện thoại: 04.22139256. Fax: 04.37174027.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Phạm vi: Hoạt động thi công xây dựng trạm biến áp 110kV Lộc Bình; hoạt động thi công xây dựng phần đường dây 110kV đấu nối trạm biến áp 110kV Lộc Bình.

1.2.2. Quy mô dự án:

- a) Diện tích đất sử dụng dự kiến: 8.962 m², trong đó:
 - Diện tích đất nhà nước thu hồi, giao đất để xây trạm biến áp, móng cột, đường vào trạm biến áp và các công trình phụ trợ: khoảng 7.002,4 m².
 - Diện tích đất bị ảnh hưởng hạn chế sử dụng (hành lang tuyến đường dây): khoảng 1.960 m².
- b) Quy mô xây dựng dự kiến:
 - Trạm biến áp: nhà 01 tầng.
 - Các hạng mục xây dựng khác: sân, đường trong trạm, bể dầu sự cố, móng trụ đỡ thiết bị, móng trụ đỡ giàn pootich, mương cáp, cáp thoát nước, phòng cháy, chữa cháy...
 - Phần đường dây: xây dựng các móng cột đường dây và đoạn tuyến 2 mạch sử dụng dây dẫn ACSR300/39 có chiều dài tuyến khoảng 0,141 km.

1.2.3. Công suất: lắp đặt 01 máy biến áp công suất 40MVA.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình chính

- Hạng mục Trạm biến áp 110kV Lộc Bình.
- Hạng mục tuyến đường dây 110kV.

1.3.2. Các hoạt động của dự án

- Hoạt động thi công xây dựng: chiếm dụng đất, di dân, tái định cư, hoạt động giải phóng mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và thiết bị, đào đúc móng, đổ bê tông, các hoạt động thi công xây dựng, hoạt động sinh hoạt của công nhân và vận hành máy móc, phương tiện thi công.

- Hoạt động vận hành dự án: vận hành trạm biến áp, các hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, hoạt động của cán bộ nhân viên, điện từ trường.

1.3.3. Các hạng mục công trình xử lý môi trường của dự án

a) Giai đoạn xây dựng.

- Công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt: 02 nhà vệ sinh di động. Quy mô nhà vệ sinh di động: composite 1 buồng (chiều cao 2.600mm x chiều rộng 900mm x chiều sâu 1.350mm, dung tích bồn nước 400l, dung tích bồn phân 350l).

- Công trình thu gom, lưu trữ chất thải rắn sinh hoạt: 02 thùng rác dung tích 120L có nắp đậy.

- Công trình thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại: 05 thùng rác dung tích 120L có nắp và nhãn dán ký hiệu đối với từng loại chất thải nguy hại.

b) Giai đoạn vận hành.

- Công trình thu gom, thoát nước mưa: nước mưa được thoát trực tiếp 1 phần theo mặt nền trạm qua các lỗ ở chân hàng rào trạm. Phần còn lại theo mặt đường dồn vào các hố ga thu nước đặt cạnh lề đường và từ đó thoát ra ngoài trạm qua hệ thống ống nhựa PVC và mương thoát nước. Nước trong mương cấp chảy theo đáy mương vào các ống thoát nước bằng nhựa PVC đến các hố ga và qua đường ống thải thoát ra ngoài trạm sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa chung.

- Công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt: nước thải được xử lý bằng bể tự hoại được 3 ngăn với kích thước (1,98x1,98) x1,2 (khoảng 4.7m³). Kết cấu đáy, nắp bằng bê tông cốt thép tường xây gạch chỉ đặc M7,5, dày 220mm, trong, ngoài trát vữa xi măng M75 đánh màu.

- Công trình thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt: trang bị 03 thùng 30 lít/thùng; 02 thùng 60 lít/thùng thu gom rác thải đặt tại khu ở và làm việc. 01 thùng 120 lít/thùng lưu trữ rác thải chờ đưa đi xử lý.

- Công trình thu gom, xử lý chất thải nguy hại: bể chứa dầu sự cố kích thước 8,0mx4,0mx3,3m, thể tích 55m³, đáy và thành bể bằng bê tông B20(M250) cốt thép CB240T và CB300-V, đáy bể dày 250mm, thành bể dày 200mm, nắp bể được làm bằng các tấm đàn bê tông cốt thép dày 80mm, mặt trong được đánh màu bằng xi măng nguyên chất, các giá ống được sơn 02 lớp chống gỉ, 03 thùng chuyên dụng 120 lít có dán nhãn cảnh báo và mã chất thải nguy hại đặt tại khu vực lưu chứa chất thải nguy hại được xây dựng trong khuôn viên dự án với diện tích khoảng 6m² có mái che và tường chắn.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích chuyển đổi 1.832 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

STT	Các hoạt động và hạng mục công trình	Tác động xấu đến môi trường
1	Giai đoạn thi công thi công, xây dựng	
1.1	Tác động của việc chiếm dụng đất, di dân, tái định cư	- Ảnh hưởng tới đất đai, cây cối hoa màu. - Ảnh hưởng tới các hộ bị mất đất canh tác.
1.2	Tác động của hoạt động giải phóng mặt bằng	Ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm không khí do các loại máy móc như xe ủi, xe cải tiến và xe tải nhỏ, phát sinh chất thải rắn trong quá trình phát quang.
1.3	Tác động từ hoạt động chuẩn bị công trường	Ảnh hưởng không đáng kể đến môi trường đất, nước, không khí.
1.4	Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và thiết bị	- Phát sinh bụi và các chất khí như CO, SO ₂ , NO ₂ , THC,... - Đất đá rơi vãi từ quá trình vận chuyển. - Hoạt động của các phương tiện vận chuyển sẽ làm gia tăng mật độ giao thông trên tuyến đường vận chuyển, gây áp lực tới tình trạng giao thông của khu vực. Việc vận chuyển các thiết bị vật tư hạng nặng như cột điện và các thiết bị điện công kênh có thể làm suy giảm chất lượng đường xá của địa phương.
1.5	Hoạt động đào đục móng, đổ	- Phát sinh các chất khí như CO, SO ₂ , NO ₂ ,...

STT	Các hoạt động và hạng mục công trình	Tác động xấu đến môi trường
	bê tông phục vụ thi công các hạng mục trạm, móng cột và các hoạt động xây dựng khác	<p>Ngoài ra, hoạt động đào đắp cũng làm phát sinh lượng bụi đáng kể, đất đá thải.</p> <p>- Nước thải từ hoạt động đổ bê tông chứa có hàm lượng chất rắn lơ lửng cao, nếu không được thu gom và xử lý trước khi thải ra môi trường sẽ gây ảnh hưởng tới chất lượng đất, nước khu vực.</p>
1.6	Hoạt động thi công xây dựng	<p>- Chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng bao gồm: vỏ bao bì vật liệu xây dựng, các phế thải xây dựng, thiết bị, vật tư hư hỏng/loại bỏ,... nếu không được thu gom sẽ gây ảnh hưởng tới môi trường và cảnh quan khu vực.</p> <p>- Trên công trường thi công sẽ phát sinh tiếng ồn bởi nhiều loại phương tiện, máy móc khác nhau như: máy xúc, máy ủi, máy trộn bê tông,... Trên thực tế, tiếng ồn trên khu vực công trường có rất nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn khác nhau. Các nguồn ồn này sẽ gây tác động cộng hưởng đối với các đối tượng tiếp nhận.</p>
1.7	Hoạt động của công nhân xây dựng bao gồm nước thải sinh hoạt và chất thải sinh hoạt	Hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng làm phát sinh nước thải và chất thải rắn sinh hoạt. Nước thải sinh hoạt chứa nhiều chất cặn bã, chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ và vi sinh vật. Nếu không được thu gom, xử lý sẽ ảnh hưởng tới chất lượng môi trường xung quanh.
1.8	Hoạt động của máy móc	Các máy móc, phương tiện thi công nếu không được bảo dưỡng định kỳ và đảm bảo chất lượng vận hành thì sẽ làm phát thải một lượng nhất định dầu, mỡ thải ra môi trường.
2	Giai đoạn vận hành dự án	
2.1	Hoạt động của Trạm biến áp	- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án cuốn theo đất, cát, rác,... nếu không có biện pháp

STT	Các hoạt động và hạng mục công trình	Tác động xấu đến môi trường
		<p>xử lý hợp lý sẽ làm ô nhiễm nguồn nước, ảnh hưởng đến hệ sinh thái lưu vực tiếp nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình vận hành đường dây từ việc chặt, tỉa cành, cây trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ sẽ phát sinh chất thải rắn (cành, cây, lá). Khối lượng chất thải rắn này không lớn tuy nhiên phát sinh không tập trung tại 1 vị trí mà phân bố trên toàn bộ các tuyến đường dây 110kV. - Ảnh hưởng của điện – từ trường sinh ra bởi điện áp, tuy nhiên dự án có hành lang an toàn nên giảm thiểu tác động này gây ra. - Ảnh hưởng tiếng ồn phát sinh từ các hoạt động vận hành của trạm biến áp.
2.2	Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng đường dây	<ul style="list-style-type: none"> - Chất thải rắn phát sinh từ quá trình sửa chữa và bảo dưỡng trong quá trình vận hành, thành phần chủ yếu là các dây điện hỏng, dây điện thừa, thanh thép cột,... - Chất thải nguy hại: Hoạt động thay dầu máy biến áp có thể làm phát sinh dầu mỡ rò rỉ ra môi trường nếu quy trình thay dầu không đảm bảo. Ngoài ra, hoạt động vận hành trạm biến áp còn phát sinh các chất thải nguy hại khác như pin, ắc quy, giẻ lau chứa dầu,... - Nước thải sinh hoạt phát sinh chủ yếu là nước thải sinh hoạt của cán bộ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

a) Giai đoạn xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: nước thải sinh hoạt chủ yếu phát sinh từ hoạt động của các cán bộ, công nhân trong khu vực xây dựng, với khối lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $2,4 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$. Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu là các chất cặn bã, chất rắn lơ lửng (TSS), hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật gây bệnh.

- Nước thải xây dựng: phát sinh trong quá trình thi công, sử dụng phục vụ tưới ẩm, rửa vật liệu, trộn xi măng... Tổng lượng nước thải xây dựng phát sinh dự kiến khoảng $0,51 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh với lưu lượng khoảng $0,0042 \text{ m}^3/\text{s}$, thành phần ô nhiễm trong nước mưa chảy tràn qua công trình đang thi công chủ yếu gồm đất, đá, cát bụi.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt: nước thải sinh hoạt chủ yếu phát sinh của cán bộ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, với khối lượng nước thải khoảng $0,18 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là các vi khuẩn gây bệnh, chất hữu cơ (BOD) và các chất dinh dưỡng như: Nitơ (N), Photpho (P).

- Nước mưa chảy tràn: lưu lượng nước mưa chảy tràn tối đa là $0,0042 \text{ m}^3/\text{s}$, thành phần ô nhiễm chủ yếu gồm đất, cát, rác,...

3.1.2. Bụi, khí thải

a) Giai đoạn xây dựng: bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động xúc bốc nguyên vật liệu, hoạt động đốt cháy nhiên liệu của phương tiện thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, SO_2 , CO, NO_x , VOC.

b) Giai đoạn vận hành: phát sinh bụi, khí thải không đáng kể.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường. Lượng chất thải rắn phát sinh tại công trường thi công khoảng $4,5 \text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chất thải này bao gồm: Chất hữu cơ, nilon, vỏ bao bì, nhựa... là các chất khó phân hủy.

- Chất thải rắn xây dựng: đất từ hoạt động đào đắp móng cột, bóc lớp đất phủ và san nền trạm biến áp. Tổng khối lượng phát sinh khoảng $5.513,5 \text{ tấn}$. Trong đó khối lượng đất từ hoạt động bóc lớp hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa là khoảng $664,1 \text{ tấn}$.

Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công thành phần gồm các loại chất thải này đa dạng như gỗ vụn, cặn vữa, bê tông thừa, gạch vỡ, đầu mẫu dây cáp,... khối lượng khoảng $402,45 \text{ tấn}$.

Chất thải rắn phát sinh quang sinh khối thực vật: bao gồm lượng thực bì

nông nghiệp như gốc rạ, cây cỏ, cây bụi...; khối lượng phát sinh khoảng 1,66 tấn, trong đó thực bì phát quang hành lang khoảng 0,06 tấn và mặt bằng trạm biến áp là 1,6 tấn.

b) Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt chỉ phát sinh tại các thời điểm khi có sự cố trạm biến áp, sẽ có đội ngũ nhân viên phản ứng nhanh đến xử lý, khắc phục sự cố. Do đó chất thải rắn sinh hoạt gần như không có.

- Chất thải rắn thông thường: trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, sẽ phát sinh chất thải rắn từ việc chặt, tỉa cành cây với khối lượng khoảng 8-10kg/năm; sứ cách điện, các thiết bị vật liệu điện khác khối lượng khoảng 20kg/năm.

3.2.2. Chất thải nguy hại

a) Giai đoạn xây dựng: chất thải nguy hại dạng rắn là giẻ lau dính dầu mỡ, bình chứa dầu, sơn... phát sinh khoảng 4,5-5kg/tháng; chất thải nguy hại dạng lỏng là dầu mỡ, nhớt thải phát sinh khoảng 73,5 lít/tháng.

b) Giai đoạn vận hành:

- Việc quản lý và vận hành trạm biến áp có thể phát sinh các chất thải nguy hại là bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy, cầu chì hỏng, vi mạch điện tử, tụ điện hỏng, giẻ lau dính dầu, mỡ, dầu thải với khối lượng khoảng 138kg/năm.

- Ngoài ra đối với dầu máy biến áp: mỗi máy biến áp 40MVA chứa khoảng 27,4 tấn dầu cách điện có tuổi thọ khoảng 20 năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn xây dựng: Tiếng ồn, độ rung phát sinh do các hoạt động của các phương tiện, máy móc, thiết bị trong quá trình xây dựng.

b) Giai đoạn vận hành: tiếng ồn phát sinh từ các hoạt động vận hành của trạm biến áp.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn xây dựng:

** Biện pháp giảm thiểu đối với nước thải sinh hoạt:*

Bố trí 02 nhà vệ sinh di động. Quy mô nhà vệ sinh di động: composite 1 buồng (chiều cao 2.600mm x chiều rộng 900mm x chiều sâu 1.350mm, dung tích bồn nước 400l, dung tích bồn phân 350l). Định kỳ sử dụng men vi sinh, men hữu cơ tổng hợp xử lý chất thải của nhà vệ sinh di động. Thuê đơn vị có chức năng đến hút, vận chuyển đi xử lý toàn bộ chất thải từ nhà vệ sinh di động khi đầy bể theo đúng quy định.

** Biện pháp giảm thiểu đối với nước thải thi công xây dựng:*

- Bố trí các thùng chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi, hạn chế thoát ra hệ thống thoát nước khu vực.

- Nước thải từ quá trình thi công xây dựng được xử lý cục bộ bên trong khu vực xây dựng đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường trước khi thoát tạm vào hệ thống thoát nước hiện có của khu vực. Sau này được tách về hệ thống thoát nước thải riêng để về trạm xử lý.

** Biện pháp giảm thiểu đối với nước mưa chảy tràn:*

Đào rãnh thoát nước mưa B=0,60m xung quanh công trường thi công để điều chỉnh hướng chảy của nước mưa chảy tràn. Chủ đầu tư khơi thông cống rãnh, mương nước thủy lợi gần khu vực thi công sau để đảm bảo các mương nước thủy lợi không bị ảnh hưởng.

b) Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt: xây dựng bể tự hoại được 3 ngăn với kích thước (1,98x1,98) x1,2 (khoảng 4.7m³). Kết cấu đáy, nắp bằng bê tông cốt thép tường xây gạch chỉ đặc M75, dày 220mm, trong, ngoài trát vữa xi măng M75 đánh màu. Nước thải nhà vệ sinh sau khi xử lý sơ bộ tại bể tự hoại sẽ được thu về các hố ga và thoát ra cửa xả chung của hệ thống thoát nước của trạm

- Nước mưa chảy tràn: nước mưa được thoát trực tiếp một phần theo mặt nền trạm qua các lỗ ở chân hàng rào trạm. Phần còn lại theo mặt đường dồn vào các hố ga thu nước đặt cạnh lề đường và từ đó thoát ra ngoài trạm qua hệ thống ống nhựa PVC và mương thoát nước. Nước trong mương cấp chảy theo đáy mương vào các ống thoát nước bằng nhựa PVC đến các hố ga và qua đường ống thải thoát ra ngoài trạm sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa chung của địa phương...

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn xây dựng:

- Phun nước giảm bụi với tần suất 04 lần/ngày, dọn vệ sinh đất đá bị rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển; sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; che chắn thùng xe chở vật liệu, đất, đá khi tham gia giao thông.

- Lựa chọn các thiết bị máy móc đảm bảo các tính năng kỹ thuật, đặc biệt là các chỉ số về lượng khí thải. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng và theo dõi tình trạng thiết bị máy móc theo định kỳ (6 tháng/lần). Tránh sử dụng các loại phương tiện, máy móc quá cũ gây phát thải rất lớn.

- Khu vực thi công dự án được che chắn bằng tường rào tôn. Khu vực tập kết nguyên vật liệu sẽ được che đậy cẩn thận bằng vải bạt hoặc vật liệu thích hợp để tránh bụi phát tán khi có gió. Đất sau khi đào hố móng cột, được che đậy tránh gây bụi ảnh hưởng đến khu vực thi công và vùng lân cận.

- Vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc. Các phương tiện, móc móc ra khỏi công trình sẽ được làm sạch lớp bánh xe.

b) Giai đoạn vận hành: hầu như không phát sinh các nguồn khí thải gây ô nhiễm môi trường. Nguồn phát sinh khí thải chủ yếu từ quá trình sử dụng máy điều hòa trong khu vực văn phòng và quá trình hoạt động của phương tiện đi lại của cán bộ công nhân viên. Tuy nhiên mức độ phát thải của khí thải do các nguồn này gây ra không đáng kể.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn xây dựng:

** Đối với chất thải rắn sinh hoạt:*

Thu gom rác thải vào 02 thùng nhựa dung tích 120L có nắp đậy. Liên hệ với chính quyền địa phương để định kỳ có đơn vị thu gom hoặc công nhân tự vận chuyển tới điểm tập kết rác thải sinh hoạt chung của địa phương.

** Chất thải rắn xây dựng*

- *Chất thải từ quá trình giải phóng mặt bằng:* các loại chất thải từ phát quang thảm thực vật sẽ được thu gom và hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải sinh hoạt của xã Đông Quan và xử lý tại khu xử lý rác thải tập trung.

- *Chất thải từ hoạt động đào, đắp:* Đối với đất hữu cơ được xử lý theo đúng quy định của pháp luật về Trồng trọt. Sử dụng để trồng cây trong khuôn viên dự án hoặc làm việc với địa phương để có giải pháp sử dụng lượng đất hữu cơ này vào mục đích phục hồi, cải tạo đất trồng lúa, hoa màu khác. Đối với lượng đất còn lại, thiết kế các bãi thải tạm để tập kết, bãi thải tạm đặt gần công trình thi công, ưu tiên đặt tại các vị trí khuất gió để tránh phát sinh bụi từ bãi thải và dọn sạch bãi thải tạm khi kết thúc, sử dụng san lấp mặt bằng khu vực dự án hoặc đổ thải đúng nơi quy định.

- *Chất thải rắn xây dựng:* không đổ thải bừa bãi ra khu vực xung quanh, chấp hành đổ thải theo quy định. Thực hiện phân loại để xử lý như tận dụng san lấp mặt bằng (gạch vỡ), bán cho cơ sở thu gom phế liệu (vỏ bao xi măng, sắt thép vụn).

b) Giai đoạn vận hành:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: trang bị 03 thùng 30 lít/thùng; 02 thùng 60 lít/thùng thu gom rác thải đặt tại khu ở và làm việc. 01 thùng 120 lít/thùng lưu trữ rác thải chờ đưa đi xử lý. Đối với các loại chất thải rắn có thể tái chế như: thủy tinh, nhựa, nilon, vỏ đồ hộp,... được thu gom và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn. Đối với chất thải rắn không tái chế được sẽ hợp đồng với đơn vị môi trường địa phương có đầy đủ chức năng và thẩm quyền để thu gom và đem đi xử lý.

- Đối với chất thải rắn thông thường: thu gom và lưu trữ tại một khu vực

quy định. Phân loại chất thải rắn một phần bán cho đơn vị có nhu cầu thu mua tái chế, một phần thuê đơn vị môi trường địa phương thu gom và xử lý.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công:

Bố trí 03 thùng chuyên dụng 200 lít, tất cả chất thải nguy hại phát sinh phải được thu gom, phân loại, lưu giữ tạm thời và chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý bảo đảm đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Giai đoạn vận hành:

- Tất cả chất thải nguy hại phát sinh sẽ được thu gom, phân loại, lưu giữ tạm thời và chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý bảo đảm đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Dự kiến chất thải nguy hại được lưu trữ trong 03 thùng chuyên dụng dung tích 120 lít dán nhãn cảnh báo và mã chất thải nguy hại đặt tại khu vực lưu chứa chất thải nguy hại được xây dựng trong khuôn viên trạm với diện tích khoảng 6m² có mái che và tường chắn theo quy định. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý.

- Đối với dầu cách điện: Sau thời gian tuổi thọ của máy biến áp, đơn vị tiến hành lấy mẫu thí nghiệm nếu dầu không đạt tiêu chuẩn sẽ tiến hành thay dầu. Nếu có xảy ra sự cố tràn dầu, nổ máy, lượng dầu trong máy biến áp khoảng 27,4 tấn sẽ được dẫn theo rãnh thoát dầu đến bể dầu sự cố của trạm. Bể chứa dầu sự cố đảm bảo lưu chứa toàn bộ lượng dầu tràn trong trường hợp sự cố xảy ra. Sau đó, dầu trong bể dầu sự cố sẽ được chuyển cho đơn vị có chức năng thu gom CTNH đưa đi xử lý bằng xe chuyên dùng. Quy trình kiểm tra, bảo dưỡng, bổ sung và thay dầu máy biến áp: kiểm tra định kỳ 03 tháng một lần, định kỳ bảo dưỡng 12 tháng/lần, có sổ theo dõi kết quả kiểm tra vận hành và đảm bảo trang bị các biện pháp bảo hộ an toàn trong quá trình kiểm tra, bảo dưỡng.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn xây dựng:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân khi thi công trong khu vực có độ ồn lớn kết hợp biện pháp tập huấn.

- Sử dụng các loại xe chuyên dụng và bảo dưỡng định kỳ.

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng từ đó đặt ra lịch thi công phù hợp đảm bảo tiếng ồn nằm trong giới hạn cho phép. Hạn chế sử dụng cùng một lúc trên khu vực thi công nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn vào cùng một thời điểm để tránh tác động cộng hưởng tiếng ồn.

- Chống rung tại nguồn: tùy theo từng loại máy móc cụ thể để có biện pháp khắc phục như: kê cân bằng máy, lắp các bộ tắt chấn động lực, sử dụng vật liệu phi kim loại, thay thế nguyên lý làm việc khí nén bằng thủy khí, thay đổi chế độ tải làm việc,...

- Chống rung lan truyền: dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su,...), sử dụng các dụng cụ cá nhân chống rung,...

b) Giai đoạn vận hành:

- Bố trí khoảng cách giữa các máy móc, thiết bị có độ ồn lớn phù hợp.

- Thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ các máy móc, thiết bị để đảm bảo máy móc luôn trong tình trạng hoạt động tốt.

- Khi có sự cố hỏng hóc trên các dây truyền hay trạm biến áp cần phải dừng vận hành và sửa chữa ngay, trước khi hoạt động trở lại.

- Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ chuyên dụng cho công nhân vận hành.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu sự cố

a) Các biện pháp giảm thiểu tác động do điện từ trường

- Đặt trạm biến áp và đường dây điện 110kV nằm cách khu vực nhà điều hành và cách xa khu vực dân cư, đảm bảo đúng quy định khoảng cách an toàn của ngành điện nhằm giảm thiểu tác động của từ trường gây ảnh hưởng đến người dân. Đảm bảo các yêu cầu về hành lang an toàn điện.

- Bố trí lao động làm việc, vận hành, sửa chữa đường dây điện tại nhà máy phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- + Người lao động làm việc tại đường dây và trạm biến áp phải mang đầy đủ bảo hộ lao động khi đi kiểm tra để hạn chế ảnh hưởng của điện từ trường tới sức khỏe công nhân.

- + Kiểm tra từ trường tối thiểu trước khi đóng điện: để tăng cường tính an toàn phòng tránh các sự cố về điện thì trước khi đóng điện thì sẽ kiểm tra từ trường tối thiểu.

b) Biện pháp đảm bảo an toàn hành lang lưới điện.

- Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC), hệ thống chống sét theo đúng thiết kế được cơ quan có chức năng phê duyệt.

- Định kỳ kiểm tra các thiết bị PCCC, chống sét.

- Lựa chọn đơn vị cung cấp các thiết bị điện, dây dẫn, dây chống sét có uy tín, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Dây dẫn lựa chọn đảm bảo đúng tiết diện, có khả năng chịu tải.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Theo quy định tại Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ, tự động, liên tục và quan trắc khí thải định kỳ, tự động, liên tục.

6. Các yêu cầu khác có liên quan đối với chủ dự án

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định hiện hành.

- Trong quá trình hoạt động chủ dự án phải thực hiện nghiêm các yêu cầu về bảo vệ môi trường và kịp thời báo cáo những thay đổi so với nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt theo quy định./.
